TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 01 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T2, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C .
- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Kim Y, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Khóm N, thị t, huyện C, tỉnh C .
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Huỳnh Văn T2 trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Kim Y tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau năm 2014. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị Y không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh T2 và chị Y có 01 người con chung tên Huỳnh Như Thảo, sinh ngày 20/11/2014 đang sống cùng chị Y. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

** Bị đơn là chị Huỳnh Kim Y được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T2.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa anh Huỳnh Văn T2 và chị Huỳnh Kim Y là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Huỳnh Kim Y có địa chỉ cư trú tại khóm Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Kim Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn T2 và chị Huỳnh Kim Y tự nguyện kết hôn vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T2 và chị Y đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo anh T2 trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị Y không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Đối với chị Y, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của anh T2. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh T2 và chị Y đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như anh T2 xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T2, cho anh T2 được ly hôn với chị Huỳnh Kim Y.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T2 và chị Y có 01 người con chung tên Huỳnh Như Thảo, sinh ngày 20/11/2014 đang sống cùng chị Y. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc anh không cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật thì: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"* và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định như sau: *"... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con…"*

Xét thấy: Tại phiên tòa, anh T2 xác định từ khi anh T2 và chị Y ly thân thì cháu Thảo đã do chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào lời trình bày của anh T2, nguyện vọng của cháu Yến, đồng thời không gây xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của cháu, cần giao cháu cho chị Y được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Anh T2 xác định chị và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Anh T2 xác định chị và chị Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn T2 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T2, cho anh T2 được ly hôn với chị Huỳnh Kim Y.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Như Thảo, sinh ngày 20/11/2014 cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn T2 phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 07 tháng 8 năm 2024 anh T2 có dự nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005452 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh T2 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Lộc, TVT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Văn Mầm** **Tăng Thị Nhớ**